TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **381**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 03 tháng 06 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2019/HNST ngày 07 tháng 05 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Bà Mai Huệ Đ, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tk 29/2 NCC, phường CK, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trương Công H, sinh năm 1959

Địa chỉ: 174/6 TĐT, phường PT, quận Tân Phú.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H có 02 con chung là Trương Mai Thanh Trúc, sinh ngày 24/12/1992 và Trương Mai Thanh Trinh, sinh ngày 09/11/1999 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]Về tài sản chung: bà Đ và ông H xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: bà Đ và ông H xác nhận không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Đ và ông H đã nộp theo biên lai số 0012935 ngày 07 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 08/92, quyển số 03/CK ngày 11/01/1992 do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H có 02 con chung là Trương Mai Thanh Trúc, sinh ngày 24/12/1992 và Trương Mai Thanh Trinh, sinh ngày 09/11/1999 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Mai Huệ Đ và ông Trương Công H phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Đ và ông H đã nộp theo biên lai số 0012935 ngày 07 tháng 05 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Cầu Kho, quận1, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Giang).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương